ẢNH HƯỞNG CỦA PHIM TRUYỀN HÌNH tới sự biến đổi trong lối sống gia đình ở Việt Nam từ thập niên cuối thế kỉ XX đến nay

ĐINH MỸ LINH

Phim truyền hình là hình thức giải trí quen thuộc và phổ biến với tất cả mọi người, từ trẻ nhỏ tới người già. Thực hành việc xem phim truyền hình thường được gắn với hình dung về một không gian gia đình đặc trưng, trên bộ sofa, quanh chiếc bàn ăn, sau những giờ lao động xã hội vất vả. Bởi vậy, có thể nói, phim truyền hình là một yếu tố quen thuộc và có ảnh hưởng nhất định trong lối sống và sinh hoạt gia đình. Đặc biệt trong bối cảnh văn hóa lối sống của người Việt Nam có sự biến đổi mạnh qua hai thập kỉ bản lề từ thế kỉ XX sang thế kỉ XXI, thì mối quan hệ giữa phim truyền hình với cá nhân, gia đình càng thể hiện rõ những thay đổi mang tính văn hóa.

1. Ảnh hưởng của phim truyền hình với gia đình Việt Nam trong thập niên cuối thế kỉ XX

Trong kháng chiến, truyền hình sát cánh cùng điện ảnh, phục vụ nhu cầu chiến đấu và kiến quốc trên mặt trận văn hóa. Đến khi hòa bình lập lại, truyền hình mới thực sự hướng tới phục vụ từng hộ gia đình. Thập kỉ 90 của thế kỉ XX được đánh dấu là thập kỉ nở rộ thực sự của phim truyền hình, khi điều kiện kinh tế dần cho phép chiếc máy thu hình trở thành phương tiện giải trí thân quen của mỗi nhà. Đặc biệt từ cuối thập kỉ 80, điện ảnh Việt Nam gặp khủng hoảng vì phim video ngoại nhập và sự thoái trào của làn sóng phim "mì ăn liền",

---

Như vậy, từ việc giữa các làng kết nghĩa với nhau, đến cách ứng xử trong giao tiếp, rồi không gian hát, cách ngồi hát... có thể coi đó là những những bài học quý giá về tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong lúc khó khăn. Bất cứ trong hoàn cảnh nào, họ luôn nghĩ tốt về nhau, sẵn sàng dành cho nhau những tình cảm chân thành, trong sáng nhất. Nói rộng ra, đó là *bài học vô cùng có giá trị về cách ứng xử mang tính xã hội.*

Nhìn chung, tính trữ tình hầu như chiếm đại đa số trong lời ca hát Ghẹo, với nội dung chủ yếu nói về giao duyên đôi lứa, nhưng vượt lên trên hết đó chính là những lời nhắn nhủ mang tính giáo dục của người đi trước truyền lại cho thế hệ sau. Bên cạnh đó, qua lời ca còn giúp thế hệ con cháu sau này nhận thức được thiên nhiên, cuộc sống, biết được cách nghĩ, cách cảm, biết được tình yêu của những con người nông dân bình dị nhưng có một truyền thống vô cùng quý báu: lòng nhân ái, tình yêu thương, và tinh thần đoàn kết cộng đồng cùng nhau lao động sản xuất, cùng đấu tranh vì cuộc sống ấm no, hòa bình và hạnh phúc. ■

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đăng Hòe (1979), *Bước đầu tìm hiểu hát Ghẹo Vĩnh Phú*, Ty Văn hóa - Thông tin Vĩnh Phú, Vĩnh Phú.
2. Ngô Quang Nam, Xuân Thiêm chủ biên (1986), *Địa chí Vĩnh Phú văn hóa dân gian vùng đất Tổ*, Sở Văn hóa - Thông tin Vĩnh Phú, Vĩnh Phú.
3. Nhiều tác giả (1986), *Văn nghệ dân gian đất Tổ (Địa chí)*, Sở Văn hóa, Thông tin & Thể thao Vĩnh Phú, Vĩnh Phú.
4. Phạm Trọng Toàn (2005), "Tương đồng khác biệt giữa hát Xoan, hát Ghẹo Phú Thọ và Quan họ Bắc Ninh", Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Viện Văn hóa thông tin, Hà Nội.
5. Nguyễn Khắc Xương, Dương Huy Thiện (1979), *Hát Xoan hát Ghẹo Vĩnh Phú (giới thiệu - sưu tầm)*, Hội Văn học nghệ thuật Vĩnh Phú, Vĩnh Phú.

TS. ĐÀO ĐĂNG PHƯỢNG
Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

phim truyền hình "nội" và "ngoại" chiếu trên các đài trung ương và địa phương càng tạo sức hút nhanh chóng với khán giả. Trong bối cảnh đó, sự lên ngôi của phim truyền hình đã kéo theo những ảnh hưởng đáng kể tới đời sống gia đình của mỗi hộ khán giả xem đài.

Trước hết, thói quen xem truyền hình góp phần bồi đắp lối sống cố kết gia đình, làng xóm. Nếu trước những năm 1980, khung cảnh quen thuộc trong đời sống văn hóa nước ta là cảnh người dân làng trên xóm dưới tập trung tại bãi chiếu của các đội chiếu bóng lưu động, thì sang tới những năm 1990 lại thay bằng cảnh tối tối, các gia đình quây quần trong nhà bên chiếc máy thu hình. Đánh giá về giai đoạn cuối thập kỉ 80, đầu thập kỉ 90, tác giả Trần Duy Hinh nhận xét: "Chương trình tivi ngày càng hấp dẫn, các gia đình ngày càng quây quần bên máy thu hình nhiều hơn (...)"[1]. Hồi kí của nguyên Đại sứ Trung Quốc tại Việt Nam Lý Gia Trung về cơn sốt phim truyền hình Trung Quốc tại Việt Nam cho biết: "(Nguyên) Phó Thủ tướng Nguyên Công Tạn lúc đó cho biết, phim truyền hình Trung Quốc chiếu vào tối nào thì các cơ quan chính phủ khó triệu tập hội nghị vào hôm ấy, cho dù là cán bộ cấp cao cũng mong về nhà đúng giờ để không bỏ dở tập nào. Quan chức của Bộ Văn hóa Việt Nam cho biết, mỗi khi chiếu phim truyền hình Trung Quốc, người đi bộ trên phố Hà Nội sẽ giảm rõ rệt, sự cố giao thông cũng giảm tương ứng"[2]. Như thế, những năm 1980 và đặc biệt trong thập niên 1990, cư dân Việt Nam dần dần thiết lập và phổ biến một thói quen sinh hoạt văn hóa mới mẻ: giải trí và tiếp cận văn hóa bằng phương tiện truyền hình. Tính cố kết, gắn bó gia đình được nâng cao, mà truyền hình là một công cụ thúc đẩy. Nếu chiếu bóng lưu động thời chiến gắn liền với những kỉ niệm hò hẹn, giao lưu, giúp cố kết sức mạnh tinh thần làng xóm thì nay, truyền hình lại thúc đẩy tính cố kết hộ gia đình, tạo điều kiện cho những quây quần, chia sẻ riêng tư bên người thân.

Mặt khác, xem xét phim truyền hình trong ý nghĩa gắn kết, củng cố mối liên hệ gia đình đồng thời cũng cần đề cập tới một chiều kích liên quan, đó là: kí ức gia đình. Các công trình nghiên cứu xã hội học từng chỉ ra triển vọng nghiên cứu về kí ức, cụ thể hơn là "kí ức gia đình" - với tư cách là mối liên hệ giữa các thế hệ. Theo họ (Halbwachs (1950), Le Wita (1984), Segalen (1993), Coenen-Huther (1994)...), "kí ức đem lại cho cá nhân nguồn lực để bén rễ vào điều gì đó tồn tại trước anh ta" và "những kỉ niệm mà người ta giữ về quá khứ của mình là chức năng của cái người ta đang là trong hiện tại, của môi trường xã hội học và của hệ tư tưởng gia đình của người đó"[3]. Đối với những người thuộc thế hệ sinh trưởng trong những năm 1980, 1990 ở Việt Nam, thì phim truyền hình để lại trong kí ức của họ kỉ niệm về sự quần tụ, chia sẻ trong gia đình, thậm chí cùng chia sẻ một bộ phim với nhau trong làng, xóm. Như các nhà nghiên cứu đi trước đã chỉ ra, *kí ức cá nhân, kí ức gia đình* có sự giao nhau với *kí ức tập thể*, bởi vậy kí ức không chỉ phản ánh hành trang hình thành nên một cá nhân con người cụ thể, mà còn cho phép chỉ dấu về những sự kiện để lại dấu ấn trong lịch sử quá khứ của tập thể. Chia sẻ của các độc giả báo *VnExpress* cũng đề cập tới những bộ phim truyền hình đã đi vào kí ức sinh hoạt một thời: Với độc giả T. Dương, nhắc tới một bộ phim truyền hình là nhớ lại kỉ niệm tuổi thơ đi học về ngồi ôm tô cơm mẹ nấu vừa xem vừa ăn: "Đặc biệt là hồi đó cơm do mẹ dậy nấu từ sáng sớm rồi mới đi làm, cẩn thận ủ vào cái chăn để trưa về hai chị em vẫn có cơm nóng ăn. Bây giờ mẹ đã đi xa, nhớ mẹ da diết"; độc giả T. Tuấn lại chia sẻ: "thấy nhớ tuổi thơ quá, hồi đó tôi mới gần 10 tuổi, cả xóm có một cái ti vi trắng đen quây quần lại xem...", một khán giả khác: "Cứ nhớ hồi xưa ở chỗ tớ chưa có điện, cứ đến giờ là trẻ em trong xóm kéo nhau đi xem nhờ, vui phết!"[4]. Những kí ức gắn với phim truyền hình không chỉ đơn thuần là nội dung một bộ phim hay, mà với thế hệ lớn lên trong thời kì Đổi mới, họ còn thấy thân quen, gắn bó với một thời đất nước đang vươn lên từ trong nghèo khó, nhưng tình cảm gia đình, tình làng nghĩa xóm thì quây quần, ấm áp.

Bên cạnh đó, các nghiên cứu xã hội học cũng chỉ ra rằng kí ức gia đình gắn bó khăng khít với việc hình thành bản sắc cá nhân; mặt khác, kí ức mang tính trao truyền thế hệ[5].

Phim truyền hình trở thành những kí ức tuổi thơ góp phần định hình nên cá nhân sau này. Thập niên 1990, thông qua truyền hình mà mọi thành phần dân chúng mới được tiếp xúc rộng rãi với phim ảnh trong nước cũng như của nhiều quốc gia trước đây chưa được biết đến. Cũng không ít người có kỉ niệm sâu sắc trong đời gắn với những bộ phim truyền hình, như chia sẻ của chị Meo... trên mạng xã hội webtretho: "Đang chơi nghe tiếng nhạc *Tây du kí* nhà bên cạnh mà cuống hết cả lên, không biết làm thế nào, đành bắc ghế lên lấy chìa khóa để mở tủ tivi, ai dè ghế trượt bị ngã. Chân em va vào góc cái bàn kính, xuyên thủng cả bắp chân, chảy bao nhiêu máu, giờ vẫn còn sẹo. Nhưng lúc đó giấu mẹ, không dám nói là con leo lên ghế để lấy chìa khóa xem tivi. Giờ cứ mỗi lần xem *Tây du kí* lại nhớ đến cái sẹo ở chân". Không ít khán giả trẻ cũng có cảm hứng "đóng giả", học theo mẫu nhân vật yêu thích và tự tay tạo ra những món đồ giống như trên phim truyền hình. Trên một diễn đàn mạng xã hội, thành viên Lifewith... cho biết: "Ấn tượng nhất là *Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên*. Nhớ hồi đó mê cái cuộc sống giống trong phim đến nỗi được bao nhiêu tiền tiêu vặt đều đi mua mấy cái đồ thủ công bằng gỗ". Thành viên Kim chia sẻ: "Lũ trẻ con hàng xóm vào mùa gặt toàn trèo lên đống rơm cao ngất ngưởng rồi hô to "Ta là Tôn Ngộ Không đây...", bọn con gái thì dành dụm tiền cho đủ để mua con búp bê 2000đ thiết kế thời trang cho nó giống như Maria, rồi một thời cũng có phong trào viết nhật kí giống như phim *Nhật kí của Daniela*"[6]. Điều này chứng tỏ, rõ ràng phim truyền hình có sức mạnh tác động tới sở thích, thú vui, thói quen, thị hiếu và định hướng ước mơ cho trẻ nhỏ. Nhiều mơ ước và kỉ niệm đẹp đã hình thành từ những bộ phim đi cùng tháng năm tuổi thơ như thế, nhưng mặt khác, nếu phim ảnh nói chung, phim truyền hình nói riêng không được kiểm soát chặt chẽ thì không khó hình dung sức ảnh hưởng của những nội dung xấu, thói quen thiếu văn hóa sẽ tiêm nhiễm tới lớp trẻ như thế nào.

Việc thêm vào đời sống nhân dân một kênh giải trí có chất lượng có tác dụng thu hút con người vào hướng giải trí lành mạnh hơn, cung cấp nhiều tri thức, trải nghiệm xã hội hơn. Đặc biệt, trong bối cảnh bấy giờ phim video "đen" tràn lan với không ít những phim bị coi là mang tính độc hại của Mỹ, Hồng Kông... còn điện ảnh Việt Nam đang gặp khủng hoảng, thì những sê-ri phim dài tập kinh điển của nước ngoài được chiếu trên truyền hình Việt Nam đóng vai trò đáng kể trong việc đưa những tác phẩm chất lượng, chính thống và giàu tính nhân văn đến với khán giả. Đến nay vẫn có thể bắt gặp những dòng hoài niệm về dòng phim truyền hình từng gắn bó với đời sống tinh thần của một lớp khán giả một thời. Ví dụ như dòng phim đề tài đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc thập niên 1990, là dòng phim rất gần gũi, lôi cuốn với khán giả Việt Nam, bởi các phim này chiếu đúng thời điểm Việt Nam cũng đang mở cửa, những người trẻ tìm thấy bóng dáng của chính mình trong các nhân vật trên phim, được cổ vũ, học hỏi thêm từ quá trình vươn lên của nhân vật. Dòng phim này tới nửa cuối thập niên 1990 Việt Nam mới sản xuất. Phim tác động sâu vào lòng khán giả là bởi bối cảnh trùng khớp với hoàn cảnh sống của xã hội Việt Nam đương thời trong khi điện ảnh trong nước chưa có tác phẩm phản ánh kịp thời. Phim truyền hình, bằng việc cung cấp những góc nhìn khác nhau về đời sống xã hội mở cửa, đã tạo những tiền đề đầu tiên cho việc hình thành nên những công dân năng động thời mở cửa; đồng thời đưa ra dự cảm, cảnh báo về hai mặt phát triển và tha hóa của đồng tiền. Một khán giả thế hệ 8X thổ lộ về phim *Tình Châu Giang*: "Các bạn trẻ đều thấy hình bóng của mình trong Thành, Trinh.... Mình lúc đó 14 tuổi, rất bỡ ngỡ với những cuộc chiến thương trường, những khái niệm cổ phần, cổ đông, thị trường chứng khoán, nhưng theo dõi các số phận của nhân vật với sự thú vị riêng. Nhiều ước mơ cũng bắt đầu từ

đó"[7]. Phim truyền hình, như thế, đóng góp vai trò như một nguồn lực hun đúc tinh thần, ý chí và định hướng cho con người ngay từ tuổi thiếu niên, dưới mỗi mái nhà bình dị.

Phim truyền hình cũng phần nào ảnh hưởng tới việc hình thành nên quan niệm sống, chiêm nghiệm cá nhân từ khi con người còn trong tuổi vị thành niên. Một độc giả báo *VnExpress* cho biết: "Là một công dân thuộc thế hệ đầu 9X, có thể nói lứa tuổi của tôi thật may mắn khi đã được trải nghiệm những bộ phim bất hủ như thế này dưới cái nhìn và suy nghĩ của một đứa trẻ"[8]. Khán giả Lepapi... khẳng định: "Phim Hàn hay phim Trung Quốc, xem phim làm suy nghĩ mình tích cực hơn, muốn phấn đấu hơn"[9]. Như khán giả VVT nhận xét về phim *Tây du kí*: "Người trưởng thành thích xem Tây du kí để ngẫm nghĩ chuyện đời "thế thái nhân tình", (...) lấy đó mà làm thước đo để phân biệt phải trái trước sau trong các mối quan hệ xã hội"[10].

Từ đó, phim truyền hình mang tính chất trao truyền giá trị giữa các thế hệ, giúp gia đình trong việc định hướng thẩm mĩ và cân bằng cán cân thưởng thức văn hóa của cộng đồng. Độc giả báo *VnExpress*, T.Được, cho rằng: "Phim truyền hình gắn liền đời sống người dân, cũng là một dòng thông tin giáo dục cuộc sống. Lựa chọn, chắt lọc phim hay từ các nước khác nhau, từ các nền văn hóa khác nhau sẽ khiến món ăn tinh thần đa dạng, đúng với tinh thần "hòa nhập mà không hòa tan". Khi bàn về các phim truyền hình thập niên 1990, một độc giả tên Thành nhớ lại: "Hồi ấy tôi mê game điện tử lắm (thời đó mới có điện tử bốn nút thôi). Đi học buổi chiều, hết học là la cà điện tử và đọc truyện tranh. Nhưng mấy bộ phim này đã lôi cuốn tôi, đủ sức kéo tôi về nhà sau mỗi buổi tan trường"[11].

Riêng các phim truyền hình Việt Nam, với những câu chuyện dung dị đi vào lòng người về gia đình, làng xóm quê hương, lại có ý nghĩa gửi gắm, trao truyền những giá trị tốt đẹp về tình cảm gia đình. Có những nhân vật đã trở thành điển hình vượt ra khỏi tác phẩm nghệ thuật để đi vào lòng quần chúng như: Chu Văn Quyềnh (*Đất và người*), anh trưởng thôn (*Người vác tù và hàng tổng*), mẹ chồng (*Mẹ chồng tôi*)... Bộ phim *Mẹ chồng tôi* mở đầu chương trình phim Văn nghệ chủ nhật năm 1994 đã tạo được tiếng vang rất lớn trong công chúng, tới nay vẫn nhiều người nhớ tới ấn tượng sâu đậm của bộ phim cũng như của nhân vật mẹ chồng trong phim. Như chia sẻ của các độc giả *VnExpress*: Độc giả Minh Thảo: "NSND Thu An và Chiều Xuân đã giải quyết được vấn đề thâm căn cố đế trong đời sống xã hội: Mẹ Chồng - Nàng dâu!"; Huy Hoàng: "Tôi luôn nhớ đến bà trong vai diễn của phim *Mẹ chồng tôi*. Bà là hình ảnh tôi luôn nhớ về bà ngoại của tôi - một người phụ nữ với đầy đủ phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam: đôn hậu, vị tha, tình thương bao la với con cháu"; Duy Phát: "tôi rất ấn tượng với nhân vật bà mẹ chồng đôn hậu, giàu lòng vị tha! Khi tôi ngồi xem phim cùng mẹ tôi, tôi nhớ mẹ tôi đã khóc khi xem bộ phim này. Và đó cũng là lần duy nhất tôi xem một bộ phim từ nhỏ mà tôi nhớ nhân vật đến tận bây giờ"[12]. Diễn viên Thu An (vai mẹ chồng) của bộ phim đã trở thành hình tượng bà ngoại, bà nội trong kí ức của nhiều thế hệ khán giả truyền hình, bởi từ phim truyền hình mà khán giả được thấy lại hình ảnh người bà, người mẹ đôn hậu, chất phác, hiền từ, vị tha đặc trưng của người phụ nữ Việt Nam.

2. Tác động của phim truyền hình tới gia đình trong bối cảnh toàn cầu hóa từ thập niên đầu thế kỉ XXI đến nay

Bước sang thế kỉ XXI, phim truyền hình gặp phải sự cạnh tranh giành khán giả từ rạp chiếu phim, cơn sốt trò chơi truyền hình thực tế và nhiều hình thức giải trí khác trên Internet. Bản thân phim truyền hình giai đoạn đầu thế kỉ XXI cũng phản ánh tính chất toàn cầu hóa ngày càng mạnh, thể hiện ở xu hướng độc tôn phim Hàn Quốc, Trung Quốc trên truyền hình và thị hiếu Việt hóa kịch bản nước ngoài, điều này đã để lại hệ quả trong thói quen xem truyền hình của từng gia đình.

Trước tiên, sự thay đổi trong phương thức thưởng thức truyền hình cũng khiến tính cố kết gia đình không còn mạnh nữa. Nếu như trước đây, nói đến truyền hình là nói đến không

gian gia đình, nơi phòng khách, phòng ăn, phòng ngủ với các thế hệ quây quần bên chiếc máy thu hình sau mỗi bữa cơm tối, thì ngày nay hình ảnh ấy không còn phổ biến nữa. Thế kỉ XXI đánh dấu những thay đổi đáng kể về kĩ thuật, ngày nay ngoài truyền hình, khán giả có thể xem phim giải trí trên nhiều hình thức Internet, băng đĩa, rạp chiếu bóng... từ đó mỗi người đều có khả năng chủ động lựa chọn thời điểm xem phim, giải trí theo nhu cầu riêng. Truyền hình cáp phát triển với nhiều kênh hơn cũng phân tán mối quan tâm chung của từng thành viên trong gia đình. Như trích dẫn của tạp chí *Công nghệ viễn thông* thuộc công ti truyền thông VTC: Anh Trung Nghĩa, nhà ở chung cư Linh Đàm than thở: "Ngày xưa thì đến giờ là cả nhà quây quần quanh cái TV cùng xem một chương trình hay nghe bản tin thời sự cho dù lúc đó chỉ là cái TV đen trắng hay Sony màu to đùng. Giờ thì TV xịn, dàn xịn, nhiều kênh, mỗi người một ý, chẳng ai chịu ai"(13). Còn trường hợp nhà anh Hoàng Ân ở khu Hoàng Văn Thái lại khác, anh kể: "Biết là trong gia đình mỗi nhà mỗi tính nên tôi đã chủ động sắm mỗi phòng một TV cùng hệ thống giải trí tương ứng. Vợ thì kèm đầu phát HD để phục vụ xem phim, con thì gắn cùng bộ máy chơi game PlayStation 3, còn hai ông bà cụ thì TV CRT với đường truyền hình cáp. Ấy vậy mà có tối thứ 7, cả nhà cùng bật mỗi người một phòng, phòng nào cũng mở âm lượng lớn, thế là cuộc chiến giữa... các TV bắt đầu"(14). Nhìn lại, tính cố kết gia đình đã thiết lập nên qua thói quen xem truyền hình trong thập niên cuối thế kỉ trước đến nay đã bắt đầu nứt vỡ. Thói quen xem phim truyền hình theo sở thích cá nhân ít nhiều làm giảm thời gian giao tiếp, quây quần giải trí và chia sẻ sở thích chung giữa cha mẹ và con cái, giữa các thành viên trong gia đình. Không gian gia đình bị chia nhỏ về từng không gian sinh hoạt riêng trong thời đại này, và dịch vụ truyền hình là một tác nhân thúc đẩy.

Những cơn sốt thần tượng nâng lên tầm vóc đa quốc gia, như làn sóng thần tượng Hàn Quốc, Trung Quốc... có tác động nhất định tới quan niệm gia đình của thế hệ trẻ. Đặc biệt là ở nữ giới. Các nhà nghiên cứu văn hóa (Ang, 1985; Geraghty, 1991; Hobson, 1982) cho rằng "phim truyền hình nhiều tập là không gian của người đàn bà, trong đó động cơ của những người đàn bà được làm thành có giá trị và được tán dương", cụ thể hơn "những chủ đề trung tâm của phim truyền hình nhiều tập - các mối quan hệ giữa con người, hôn nhân, li dị, con cái và vân vân - khớp với những mối lo lắng gia đình chủ yếu theo truyền thống của đàn bà"(15). Có thể thấy rằng, phim truyền hình sản xuất những năm cuối thế kỉ XX thường xây dựng câu chuyện của những phụ nữ hiền lành, đảm đang, hi sinh nhưng chịu nhiều thiệt thòi, gian truân trong cuộc sống; còn bước sang những năm đầu thế kỉ XXI, đề tài của phim truyền hình Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc... đều có hiện tượng chuyển sang khai thác những câu chuyện lãng mạn trong mơ với những phụ nữ cá tính, vụng về, không chải chuốt nhưng được yêu chiều bởi một người đàn ông điển trai, chu đáo, hoàn hảo và lãng mạn. Những câu chuyện quen thuộc như vậy trên truyền hình góp phần dựng lên một mẫu tình yêu lí tưởng trong mắt những cô gái trẻ - vốn là khán giả chủ yếu của thể loại phim này. Ở Việt Nam, nhiều nhà báo và nhà bình luận cho rằng cơn sốt lấy chồng Hàn Quốc của phụ nữ Việt Nam có một phần nguyên nhân ở những ảo tưởng về cuộc sống lãng mạn, tốt đẹp mà phim truyền hình vẽ ra trước khán giả. Trang *VTC* lí giải về ước mơ lấy chồng Hàn của các cô gái vùng cù lao sông Hậu: "Hình ảnh đàn ông Hàn Quốc lãng tử, hay khóc trên phim là giấc mơ của họ. Không ít trường hợp khi được hỏi vì sao lấy chồng Hàn Quốc, các cô thật thà: "Con chỉ mong được nhìn thấy thủ đô Seoul, được thấy nhà cao tầng, thấy sông Hàn, thấy thần tượng, được xem ban nhạc X. biểu diễn..."(16). Ông Lê Huy Khoa - Hiệu trưởng trường Hàn ngữ Việt Hàn Kanata cũng đề cập: "Từng có một cô gái Việt Nam lấy chồng Hàn Quốc nói với tôi rằng tại sao trong phim họ lãng mạn, họ yêu nhau tha thiết và đối xử với nhau như vậy nhưng ngoài thực tế thì lại hoàn toàn ngược lại"(17). Báo *Tuổi trẻ* cũng nhận xét:

"Dưới tác động của phim Hàn, nhiều bạn trẻ khi yêu lại mong được sống chung nhà với người mình yêu để có được tình yêu trọn vẹn như trên phim". Thành viên BoA_valent... trên trang web phim ảnh nổi tiếng *krfilm.net* cũng viết rằng: "Mình rất thích mô típ này. Mong tìm được một anh đẹp trai để sống chung nhà như vậy"[18].

Như thế, không chỉ có sự thay đổi trong thói quen sinh hoạt và tính cố kết, quần tụ gia đình, mà phim truyền hình còn đồng hành, thậm chí góp phần tác động cả tới sự thay đổi trong quan niệm của giới trẻ ngày nay về kiểu mẫu tình yêu và gia đình khác với truyền thống: lập nên những hình mẫu ảo ảnh đẹp đẽ về một kiểu gia đình lãng mạn dựa trên cơ sở tình yêu mộng mơ, kiểu mẫu người chồng đa cảm dịu dàng, hay việc chấp nhận quan niệm sống chung trước hôn nhân.

Trên bình diện khác, trước bối cảnh mới của thời đại, "gia đình" cũng có sự chuyển biến trong cách thức tổ chức và quan niệm, để củng cố giá trị là cái nôi tinh thần trợ giúp về mặt tâm lí, tình cảm cho mỗi người. Trên thế giới, những quan niệm về gia đình hiện đại cũng chỉ ra rằng, trong bối cảnh xã hội công nghiệp hiện nay, gia đình không tan biến mà có sự thay đổi thiết chế một cách mềm dẻo: thay vì để chủ nghĩa cá nhân xung đột, phá vỡ gia đình thì nay, gia đình là nơi nở rộ của các cá nhân[19]. Đối với gia đình Việt Nam khi bước sang thời Hội nhập cũng vậy, khi điều kiện sống khiến những thành viên trong nhà không duy trì thói quen quây quần sinh hoạt hàng ngày bên nhau như trước nữa, thì thông qua loại hình phương tiện giải trí muôn thuở là truyền hình, gia đình vẫn duy trì sự kết nối giữa các thành viên ở một thể thức khác.

Phim truyền hình trở thành công cụ trao truyền giá trị gia đình từ xa trong thời đại phân tách gia đình. Bác Nam (75 tuổi, Hoàng Mai) kể rằng hiện nay, giới trẻ có đời sống riêng với các thú vui, quan niệm mà người già không "theo" kịp. Bác cũng có lo lắng với những cách nghĩ mới của giới trẻ như lối sống thử, ăn chơi, nhưng khi gặp truyền hình chiếu bộ phim nhiều tập *Lối sống sai lầm*, bác xem và cảm thấy rất tâm đắc với những bài học giáo dục người trẻ mà bộ phim đưa ra. Bác dặn các cháu trong nhà xem phim này, và có lén theo dõi xem các cháu có nghe lời hay không. Khi thấy các cháu mình cũng nghe theo, về phòng riêng xem phim và cũng rất say sưa, bác thấy được yên tâm hơn phần nào, "vì các cháu vẫn nghe lời mình", và vì "bộ phim sẽ thay mình nói với các cháu những điều mình muốn răn dạy"[20]. Như thế, ở đây phim truyền hình đóng vai trò phương tiện để thế hệ trên trao truyền giá trị cho thế hệ dưới theo cách mà thế hệ dưới cảm thấy tự nguyện.

Mặt khác, phim truyền hình của thập niên 1990 không những là hồi ức đẹp về gia đình và tuổi thơ, mà với nhiều khán giả ngày nay, *kí ức về phim truyền hình xưa còn là một đối trọng mang tính chuẩn mực về chất lượng giải trí trên truyền hình, so với thời đại ngày nay.* Trên một diễn đàn mạng xã hội[21], chị Kim... nhận định "thời đấy ít phim và phim nào cũng chất lượng nên đài mình chiếu gì mọi người cũng háo hức xem và đón nhận vô cùng nồng nhiệt, mình nhớ ngày ấy đi gặt với đi nhổ lạc vừa làm vừa rôm rả bàn chuyện phim, đây như một món ăn tinh thần không thể thiếu của mỗi người dân quê mình...". Khán giả Hải Anh cho rằng "Ngày xưa thiếu thốn văn hóa nên đọc nhiều báo, sách, xem phim... cái gì cũng kĩ và nhớ lâu, chả bù bây giờ". Chị Kalen... cũng cùng ý kiến "Sao phim ngày đấy xem thấy hay thế, hồi đấy không phổ biến Internet như bây giờ nên tối nào cũng hồi hộp chờ tới giờ phim, đang xem hay mà hết tập phim thì tiếc đứt ruột, lại ngóng tối mai mau đến", còn độc giả Minh Thu của báo *VnExpress* chia sẻ "Có lẽ bây giờ thế hệ trẻ đã bão hoà với những bộ phim hiện đại nên chắc không hiểu được cảm giác háo hức mỗi khi đến 6h xem *Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên*, đến 9h xem *Osin* hay *Nữ tiếp viên hàng không*"[22]. Như thế, sự say mê, tình cảm hâm mộ của khán giả với một loạt các phim truyền hình kinh điển giai đoạn này một phần là bởi các phim chất lượng cao

này đáp ứng kịp thời nhu cầu giải trí trong tình trạng đói văn hóa giải trí của nước ta lúc đó. Những khán giả Việt Nam ngày ấy vẫn duy trì những giá trị tình cảm được khơi gợi từ phim truyền hình xưa ngay trong đời sống hiện đại hôm nay, để tiếp tục giữ những giá trị gia đình ấy trong cuộc sống phức tạp, đầy cám dỗ hiện tại. Độc giả Hoài Thương của *VnExpress* cho biết: "Tôi còn nhớ mẹ tôi, khi cơn lũ đã vào đến ngõ, đã không "thèm" dọn dẹp nhà mà mải mê khóc cùng *Người giàu cũng khóc*!"(23). Có những phim truyền hình thậm chí tạo thành "hiện tượng", đưa ra đề tài bàn luận nóng hổi trong nhà ngoài ngõ - như lời báo *Dantri.com* nhận xét: "Những bộ phim được bàn tán, tranh cãi trong từng bữa ăn, trong từng câu chuyện, trong từng thành viên của mỗi gia đình"(24).

Nhìn lại, qua giai đoạn bản lề giữa hai thế kỉ XX - XXI, phim truyền hình đóng vai trò như một người bạn đồng hành cùng gia đình trong việc tạo dựng tính gắn kết, chia sẻ, trao truyền giá trị giữa các thế hệ trong cùng mái ấm. Nghiên cứu phim truyền hình ở Việt Nam đem lại cái nhìn xuyên suốt về chuyển động của văn hóa thời hậu chiến: đi qua nhiều biến động của thời đại, con người Việt Nam vẫn có xu hướng quay về gốc rễ cố kết gia đình; ngay cả trong thời hậu hiện đại, trái với những nhận định thông thường về sự phân tán, chia rẽ của các cá nhân, gia đình Việt Nam vẫn tìm được cách thức gắn kết mới hiệu quả. Mặt khác, phim truyền hình được coi là hình thức giải trí bình dân phổ biến trên thế giới, nhưng trong tiếp nhận của người Việt Nam, điểm khiến khán giả yêu mến sâu sắc một bộ phim là vẻ đẹp của tình cảm và tính giáo dục nhân văn, chứ không phải yếu tố kịch tính giải trí như các phim ngày nay đang theo đuổi. ■

Chú thích và tài liệu tham khảo

(1) Trần Duy Hinh (2007), "Điện ảnh - truyền hình bạn đồng hành lỡ nhịp" trong: Nhiều tác giả, *Hành trình nghiên cứu điện ảnh Việt Nam*, Nxb. Văn hóa - Thông tin và Tạp chí Văn hóa - nghệ thuật, Hà Nội, tr. 688.

(2) Đài phát thanh quốc tế Trung Quốc, "Phim truyền hình Trung Quốc tại Việt Nam", http://vietnamese.cri.cn/721/2011/07/09/1s158213.htm

(3) Dẫn theo Martine Segalen (2013), *Xã hội học gia đình* (Phan Ngọc Hà dịch), Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 454 - 455.

(4), (8), (10), (18), (23) Nguyên Minh, "Những phim truyền hình gợi nhớ thập niên 1990", http://vnexpress.net/gl/van-hoa/san-khau-dien-anh/2012/06/nhung-phim-truyen-hinh-goi-nho-thap-nien-1990/

(5) Martine Segalen (2013), sđd, tr. 458 - 459.

(6), (9), (22) "Những phim truyền hình gợi nhớ thập niên 1990", http://www.webtretho.com/forum/f26/nhung-phim-truyen-hinh-goi-nho-thap-nien-1990-a-1281464/index17.html

(7) Chủ đề bài thơ trong phim "Tình Châu Giang", 2011, http://www.dienanh.net/forums/archive/index.php/t-9584.html

(11) Võ Văn Tý (2011), "Những bài học hay từ phim *Tây du kí*", Blog Yume, truy cập ngày 20/07. http://yume.vn/news/cate/subcate/nhung-bai-hoc-hay-tu-phim-tay-du-ky.35A86DDC.html

(12) Nô Lân, "Mẹ chồng tôi" Thu An qua đời, http://vnexpress.net/gl/van-hoa/2011/10/me-chong-toi-thu-an-qua-doi/

(13), (14) Võ Trung, "Công nghệ và cuộc chiến trong phòng khách", http://vtc.vn/tapchi/print/349667/index.htm

(15) Dẫn theo Chris Baker (2011), *Nghiên cứu văn hóa: Lý thuyết và thực hành* (Đặng Tuyết Anh dịch), Viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam và Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, tr. 449.

(16) Hậu Giang (2012), "Hòn đảo phụ nữ đua nhau lấy chồng Hàn Quốc", truy cập ngày 16/08, http://vtc.vn/394-344794/phong-su-kham-pha/hon-dao-phu-nu-dua-nhau-lay-chong-han-quoc.htm

(17) Lê Huy Khoa (2010), "Lấy chồng Hàn Quốc, chuyện không dễ dàng", truy cập ngày 24/08, http://vnexpress.net/gl/ban-doc-viet/the-gioi/2010/08/3ba1f909/

(19) Dẫn theo Martine Segalen (2013), sđd, tr. 4 - 6.

(20) Người lái đò (2009), "Nếu điện ảnh muốn thu hút khán giả", *Hà Nội mới*, ngày 24/05.

(21) "Ảnh hưởng xấu của phim thần tượng Hàn Quốc đến giới trẻ Việt", truy cập ngày 04/01/2011, http://afamily.vn/giai-tri/201101031029515/Anh-huong-xau-cua-phim-than-tuong-Han-Quoc-den-gioi-tre-Viet.chn

(24) "Sống lại kí ức với những bộ phim truyền hình cũ", truy cập ngày 23/07/2012, http://dantri.com.vn/c730/s812-622024/Song-lai-ky-uc-voi-nhung-bo-phim-truyen-hinh-cu.htm

ThS. ĐINH MỸ LINH
Viện Nghiên cứu văn hóa